TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU NGANG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**
Số: 12/2024/QĐST-DS	*Cầu N, ngày 15 tháng 11 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 86/2024/TLST-DS, ngày 21 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Lương Thị Hồng K, sinh năm 1986;
Địa chỉ: Khóm I, thị Trấn M, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn*: Chị Huỳnh Thị N, sinh năm 1987;
Địa chỉ: Ấp N, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số tiền phải trả: Chị Huỳnh Thị N tự nguyện thoả thuận trả cho chị Lương Thị Hồng K số tiền góp hụi của 02 phần hụi mở ngày 26/02/2022 và ngày 17/6/2023 còn nợ là 29.160.000 đồng (*Hai mươi chín triệu một trăm sau mươi nghìn đồng*) theo yêu cầu của chị K.

- Về thời hạn trả tiền: Chị Huỳnh Thị N tự nguyện thoả thuận trả cho chị Lương Thị Hồng K tự nguyện, thỏa thuận do Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền theo quy định của pháp luật, giải quyết theo Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi được

quy định tại khoản 02 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Chị Lương Thị Hồng K và chị Huỳnh Thị N tự nguyện mỗi người chịu phân nửa án phí là 364.500 đồng.

+ Số tiền án phí chị K chịu được khấu trừ vào số tiền đã nộp là 734.000 đồng theo biên lai thu số 0011405 ngày 17 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang. Chị K được trả lại số tiền chênh lệch là 369.500 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Ngang;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Tranh